

Số: 786 /TB-ĐHNL

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ NĂM 2025 (Đợt 1)

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 2489/QĐ-ĐHNL-SĐH ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ.

Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2025 (Đợt 1) như sau:

I. Các chuyên ngành đào tạo (gồm 12 chuyên ngành)

- | | |
|--------------------------------------|--------------------------------------|
| 1. Bảo vệ Thực vật | 7. Kinh tế Nông nghiệp |
| 2. Bệnh lý học và chữa bệnh vật nuôi | 8. Kỹ thuật Chế biến Lâm sản |
| 3. Chăn nuôi | 9. Kỹ thuật Cơ khí |
| 4. Công nghệ Sinh học | 10. Lâm sinh |
| 5. Công nghệ Thực phẩm | 11. Nuôi trồng Thủy sản |
| 6. Khoa học Cây trồng | 12. Quản lý Tài nguyên và Môi trường |

Chỉ tiêu tuyển sinh, mức học phí từng chuyên ngành đào tạo theo phụ lục đính kèm.

II. Hình thức tuyển sinh và thời gian đào tạo

- Hình thức tuyển sinh: xét tuyển.

- Thời gian đào tạo: 04 năm

III. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

1. Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành đúng/phù hợp; Đối với ngành gần với ngành đăng ký dự tuyển, ứng viên phải hoàn thành các môn học bổ sung tương ứng theo chuyên ngành đào tạo; Đối với ngành xa với ngành đăng ký dự tuyển, ứng viên phải hoàn thành các môn học thuộc chương trình đào tạo thạc sĩ tương ứng. Danh

mục ngành phù hợp, ngành gần: ứng viên tham khảo thông tin chi tiết trên website của Phòng Đào tạo Sau đại học tại địa chỉ: <https://pgo.hcmuaf.edu.vn/>;

b) Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;

c) Có dự thảo định hướng nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa;

2. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Phụ lục của thông báo này còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố;

3. Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai do cơ sở đào tạo quyết định, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

IV. Hồ sơ dự tuyển

- Đơn đăng ký dự tuyển (theo mẫu);
- Lý lịch khoa học;
- Bản sao văn bằng, chứng chỉ có chứng thực;
- Minh chứng kinh nghiệm nghiên cứu khoa học và thâm niên công tác (nếu có);
- Dự thảo định hướng nghiên cứu (06 bộ);
- Giấy đồng ý hướng dẫn nghiên cứu sinh của người dự kiến hướng dẫn nghiên cứu sinh;

- Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp ứng viên dự tuyển (nếu có);
- Minh chứng ngoại ngữ;
- Giấy xác nhận văn bằng tương đương của Cục Quản lý chất lượng đối với trường hợp văn bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở nước ngoài cấp.

V. Thời gian, lệ phí xét tuyển

- Lệ phí đăng ký dự tuyển nghiên cứu sinh: 200.000 đ/ứng viên.
- Lệ phí Hội đồng xét tuyển định hướng nghiên cứu: 2.800.000 đ/ứng viên.
- **Hồ sơ phát hành:** tại Phòng Đào tạo Sau đại học, Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh.

- **Nhận hồ sơ:** từ ngày ra thông báo đến hết ngày **13/6/2025** tại Phòng Đào tạo Sau đại học, Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh.

- **Thời gian dự kiến xét tuyển:** tháng 07/2025.

Để biết thêm chi tiết, vui lòng liên hệ Phòng Đào tạo Sau đại học (Phòng 208, Tòa nhà Thiên Lý), Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh.

ĐT: 028.3896.3339 – 028.3897.4114.

Email: psdh@hcmuaf.edu.vn

Website: <http://www.pgo.hcmuaf.edu.vn>

Nơi nhận:

- Thông báo rộng rãi;
- Lưu: VT; ĐTSĐH.



PHỤ LỤC 1
DANH SÁCH MỘT SỐ CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI
MINH CHỨNG CHO TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN
(Theo thông tư 18/2021/TT-BGDĐT, ngày 28/6/2021)

Stt	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên

*** Ghi chú:**

- Không chấp nhận kết quả kỳ thi TOEFL iBT Home Edition.
- Các chứng chỉ ngoại ngữ phải do đơn vị được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép tổ chức sát hạch và công nhận cho việc tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.

PHỤ LỤC 2
CHỈ TIÊU TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ
NĂM 2025



Stt	Chuyên ngành	Mã số chuyên ngành	Chỉ tiêu
1	Bảo vệ Thực vật	9620112	10
2	Chăn nuôi	9640102	10
3	Công nghệ Sinh học	9620105	12
4	Công nghệ Thực phẩm	9420201	10
5	Khoa học Cây trồng	9540101	12
6	Kinh tế Nông nghiệp	9620110	6
7	Kỹ thuật Chế biến lâm sản	9620115	8
8	Kỹ thuật Cơ khí	9549001	10
9	Lâm học	9520103	10
10	Nuôi trồng Thủy sản	9620205	10
11	Quản lý Tài nguyên và Môi trường	9620301	10
12	Thú y	9850101	12
Tổng			120

PHỤ LỤC 3
CHI PHÍ ĐÀO TẠO, MỨC THU HỌC PHÍ, MỨC THU DỊCH VỤ TUYỂN SINH
ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ DỰ KIẾN NĂM 2025

1. Lệ phí dự thi và xét tuyển:

Phí đăng ký hồ sơ: 200.000 đ

Phí hội đồng xét tuyển định hướng nghiên cứu: 2.800.000 đ

2. Học phí nghiên cứu sinh: đóng theo năm học

Stt	Khối ngành	Chuyên ngành	Học phí/năm học
1	IV	Công nghệ sinh học	38.000.000
2	V	Chăn nuôi	41.000.000
3		Bệnh lý học và chữa bệnh vật nuôi	41.000.000
4		Nuôi trồng thủy sản	41.000.000
5		Khoa học cây trồng	41.000.000
6		Bảo vệ thực vật	41.000.000
7		Lâm sinh	41.000.000
8		Kinh tế nông nghiệp	41.000.000
9		Kỹ thuật cơ khí	41.000.000
10		Kỹ thuật Chế biến lâm sản	41.000.000
11		Công nghệ thực phẩm	41.000.000
12	VII	Quản lý tài nguyên và môi trường	37.500.000